TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2022
V/v tranh chấp "hôn nhân và gia đình, ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Cương;

2. Bà Lê Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Thanh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình, ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HN ngày 20 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HN ngày 07 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1990, nơi cư trú: ấp Cầu Dây, xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Ông Smits Petrus L, sinh năm 1976, nơi cư trú: Hulterman 11, 5721 MA Asten, The Netherlands (Hà Lan), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Nh trình bày*: Bà và ông Smits Petrus L quen biết nhau, tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 01-02-2019. Sau khi kết hôn, ông Smits Petrus L ở lại Việt Nam, chung sống với bà Nguyễn Thị Nh và có 01 con chung. Sau đó, ông Smits Petrus L trở về Hà Lan, bà Nh vẫn sống tại Việt Nam.

Đến tháng 02-2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất hòa với nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Bà Nguyễn Thị Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Smits Petrus L.

Về con chung tên Smits Thiện P, sinh ngày 08-02-2019 hiện do bà Nh nuôi dưỡng. Bà Nh xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Smits Petrus L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- *Bị đơn, ông Smits Petrus L* đã được Tòa án làm thủ tục ủy thác tư pháp tống đạt Thông báo thụ lý và Lịch làm việc của Tòa án. Cơ quan có thẩm quyền của Vương quốc Hà Lan đã thực hiện việc ủy thác tư pháp bằng phương thức tống đạt trực tiếp cho đương sự vào ngày 13-4-2022, nhưng ông Smits Petrus L không đến Tòa án và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Tòa án không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được giữa các đương sự do bà Nh xin vắng mặt và ông Smits Petrus L vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn cư trú tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, bị đơn cư trú tại The Netherlands (Hà Lan). Nguyên đơn khởi kiện ly hôn, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn đã được cơ quan có thẩm quyền của Hà Lan tống đạt Thông báo thụ lý và Lịch làm việc, xét xử của Tòa án nhưng vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị Nh và ông Smits Petrus L là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 01-02-2019 của Uỷ ban nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, có 01 con chung, nhưng đến tháng 02/2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất hòa với nhau. Ông Smits Petrus L trở về Hà Lan từ sau khi bà Nh sinh con được 02 tháng, vợ chồng không còn chung sống nhau. Bà Nh cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn. Về phía bị đơn ông Smits Petrus L không gửi ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của bà Nh cho Tòa án và cũng không đến Tòa án theo lịch làm việc. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung đã không còn trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn bị đơn

là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 01-02-2019 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về con chung: Cháu Smits Thiện P, sinh ngày 08-02-2019 là con chung của bà Nh và ông Smits Petrus L, hiện do bà Nh nuôi dưỡng, bà Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung, phía bị đơn không có ý kiến. Xét yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung của bà Nh là phù hợp nên được chấp nhận. Ông Smits Petrus L có quyền thăm con chung; Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Bà Nh không yêu cầu ông Smits Petrus L cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[6] Về chi phí tố tụng khác: Nguyên đơn phải chịu lệ phí ủy thác tư pháp là 200.000 đồng, khấu trừ tạm ứng đã nộp.

Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài bà Nh đã nộp tạm ứng là 3.000.000 đồng. Do cơ quan có thẩm quyền thực hiện ủy thác tư pháp không yêu cầu trả chi phí nên bà Nh không phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài. bà Nh được nhận lại tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp đã nộp là 3.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153; Điều 273; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Nh được ly hôn ông Smits Petrus L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 01-02-2019 của Ủy ban nhân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Nh được tiếp tục nuôi dạy cháu Smits Thiện P, sinh ngày 08-02-2019. Ông Smits Petrus L được quyền thăm con chung.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000034 ngày 10-01-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà Nh đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về chi phí tố tụng khác:

Bà Nguyễn Thị Nh phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp là 200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000064 ngày 12-01-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà Nh đã nộp đủ lệ phí.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Nh tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000108 ngày 12-01-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Thời hạn kháng cáo của Nguyễn Thị Nh là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Thời hạn kháng cáo của ông Smits Petrus L là 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang ;
- Cục THA dân sự tỉnh An Giang;
- Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú;
- Tòa Gia đình và NCTN;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Tâm